

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 04/2018/HSST

Ngày 24/01/2018.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN – TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hà Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Lâm Giang

Ông Nguyễn Quốc Sửu

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24/01/2018, tại trụ sở TAND huyện Tân Yên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự đã thụ lý số 01/2018/HSST ngày 12/01/2018 đối với bị cáo :

Họ và tên: Hà Thị O, sinh năm 1976; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 2/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hà Văn Kh (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1948 trú tại thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Chồng: Trần Văn H, sinh năm 1972 trú tại thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Bị cáo có 02 con: lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2001; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2017 đến ngày 28/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1987 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

- Anh Trần Văn H, sinh năm 1972 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

**** Người làm chứng:***

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 (vắng mặt)

- Anh Trần Văn Q, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: T, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau :

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 25/12/2017, Hà Thị O, sinh năm 1976 ở T, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang đang bán hàng ở nhà thì có Nguyễn Văn L, sinh năm 1987 và Trần Quang L, sinh năm 1996 đều trú tại thôn Đ, xã A, huyện T đến hỏi mua số lô. Khi gặp O thì L có bảo với O “Cô ghi cho cháu con lô” O đồng ý, L bảo O ghi các cặp số lô 11, 87 mỗi cặp số là 50 điểm, cặp số lô 38, 83 mỗi cặp số là 40 điểm, mỗi điểm tương ứng với 23.000 đồng, O ghi các cặp số lô mà L mua ra tờ giấy nhỏ loại giấy kẻ ngang (gọi là tờ cấp con), L trả cho O số tiền 4.140.000 đồng, O cầm tiền đút vào tủ kính, sau đó O chép các số lô L đã mua ra tờ cấp tổng rồi đưa cho L tờ cấp con. Ngay sau khi L mua số lô xong thì L có bảo O ghi cho L các cặp số lô 29, 94 mỗi cặp số là 25 điểm, mỗi điểm tương ứng với 23.000 đồng, O lấy một tờ giấy nhỏ, loại giấy kẻ ngang ghi các số lô mà L đã mua vào đó, sau đó O chép lại các cặp số lô mà L đã mua vào tờ cấp tổng, L trả cho O số tiền 1.150.000 đồng, O cầm tiền L trả đút vào tủ kính bán hàng và đưa cho L tờ cấp con, đúng lúc này lực lượng Công an huyện Tân Yên ập vào bắt quả tang. Do hoảng sợ O bỏ chạy và vơ tờ cấp tổng mà O đã ghi số lô cho L và L cho vào miệng nhai và nuốt, đồng thời O vơ tiền và 01 mảnh vỏ bao thuốc lá Thăng Long đút vào túi quần của Trần Văn H là chồng của O đang đứng gần đó, sau đó O bỏ chạy ra đến cửa quán của gia đình thì bị Công an Huyện Tân Yên bắt giữ lại.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm:

Thu tại túi quần phía trước bên trái của Nguyễn Văn L 01 mảnh giấy được xé từ tờ giấy kẻ ngang một mặt trắng, một mặt có ghi các chữ, số bằng mực màu đen.

Thu tại túi áo ngực trong bên trái của Trần Quang L 01 mảnh giấy được xé từ tờ giấy kẻ ngang một mặt trắng, một mặt có ghi các chữ, số bằng mực màu đen, một mặt có ghi chữ và số có thêm chữ “Hải tiến” bằng mực màu xanh.

Thu tại túi quần phía trước của Trần Văn H (chồng Oanh) 01 tờ giấy được xé từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long một mặt màu vàng có chữ “Thăng Long” màu xanh, một mặt có ghi các chữ, số ký tự bằng mực màu đen, số tiền 1.550.000 đồng (một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) và 01 điện thoại Nokia 1110i màu đen, trắng.

Thu trong tủ kính bán hàng tạp hóa của gia đình O số tiền 5.350.000 đồng (Năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 chiếc bút chữ A vỏ màu trắng có chữ “hoa việt” mực màu đen.

Thu của Hà Thị O 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung vỏ màu trắng có số IMEI/355677062566332/01

Thu tại túi quần phía trước bên phải của Hà Thị O số tiền 700.000 đồng.

Cùng ngày 25/12/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật tài liệu của Hà Thị O. Kết quả khám xét thu

giữ tại cửa sổ ở quán bán hàng của gia đình Hà Thị O 01 mảnh giấy kẻ ngang, không rõ hình cả hai mặt có ghi các chữ, số và các ký tự bằng mực màu đen.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chữ viết, chữ số trên 04 tờ giấy thu giữ khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp:

Tại kết luận số 2028/KL-PC54 ngày 28/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

5.1. Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ viết, chữ số của Hà Thị O trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M6 do cùng một người viết ra.

5.2. Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A3, A4 không phải do Hà Thị O, Trần Văn H và Nguyễn Văn L viết ra.

Quá trình điều tra đã xác định được Hà Thị O đánh bạc trong ngày 25/12/2017 với số tiền là 5.290.000 đồng.

Quá trình điều tra Hà Thị O đã thừa nhận toàn bộ hành vi ghi số lô cho L và L như đã nêu trên, O tự đứng ra ghi số lô và tự trả thưởng cho khách.

Quyết định truy tố số 01/KSĐT ngày 12/01/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đã truy tố bị cáo Hà Thị O về tội “Đánh bạc” theo qui định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Hà Thị O phạm tội “Đánh bạc”; áp dụng khoản 1, 3 Điều 248 BLHS năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt Hà Thị O từ 06 đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền 5.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Giao bị cáo cho UBND xã A, huyện T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung công quỹ số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.290.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút chữ A vỏ màu trắng có chữ “hoa việt” mực màu đen. Trả lại Hà Thị O số tiền 2.310.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung vỏ màu trắng có số IMEI/355677062566332/01 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho anh Trần Văn H 01 điện thoại Nokia 1110i màu đen, trắng.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn L, người làm chứng là anh Nguyễn Văn T và anh Trần Văn Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, anh L, anh T, anh Q đã có lời khai trong

quá trình điều tra. Sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên HĐXX quyết định tiếp tục xét xử vắng mặt anh L, anh T, anh Q theo quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS).

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên, Điều tra viên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo có mặt đã hoàn toàn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ do cơ quan Điều tra thu thập về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 25/12/2017, tại gia đình Hà Thị O, sinh năm 1976 ở T, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện Tân Yên phát hiện bắt quả tang Hà Thị O đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô cho Nguyễn Văn L, sinh năm 1987 và đối tượng tự khai là Trần Quang L, sinh năm 1996 đều trú tại thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang với số tiền là 5.290.000 đồng.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, như vậy hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 248 của Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo ra trước phiên tòa xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật đã việc dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm thiệt hại về kinh tế và ảnh hưởng đến sự ổn định xã hội cũng như hạnh phúc gia đình. Hiện nay đánh bạc đang là một trong những tệ nạn nhức nhối, diễn biến ngày càng phức tạp trên địa bàn huyện Tân Yên, gây nên dư luận xấu trong xã hội, sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xét xử nghiêm với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo HĐXX thấy:

[5] Bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định

tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo là nhân dân lao động, trước khi phạm tội làm ăn lương thiện, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tình tiết tăng nặng: không có.

Bị cáo phạm tội vì mục đích vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về tang vật:

- Số tiền 5.290.000 đồng trong tổng số tiền 5.350.000 đồng (Năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ trong tủ kính bán hàng tạp hóa của gia đình O là số tiền bị cáo đánh bạc (bán số lô) mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- và 01 chiếc bút chữ A vỏ màu trắng có chữ “hoa việt” mực màu đen là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội giá trị sử dụng nhỏ nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung vỏ màu trắng có số IMEI/355677062566332/01 và tổng số tiền 2.310.000 đồng gồm: 60.000 đồng trong số tiền 5.350.000 đồng thu giữ trong tủ kính bán hàng tạp hóa của gia đình O, 700.000 đồng tại túi quần phía trước bên phải của O, 1.550.000 đồng thu giữ tại túi quần phía trước của Trần Văn H là tài sản hợp pháp của O không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho Hà Thị O theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- 01 điện thoại Nokia 1110i màu đen, trắng thu giữ tại túi quần phía trước của Trần Văn H là tài sản hợp pháp của anh H không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại anh Trần Văn H theo quy định tại a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[7] Đối với tờ giấy được xé từ bỏ bao thuốc lá Thăng Long thu giữ tại túi quần của Trần Văn H và tờ giấy nhỏ không rõ hình thu giữ khi khám xét khẩn cấp O khai đó không phải là tờ giấy mà O ghi số lô, số đề, O không biết tờ giấy đó là của ai để ở nhà O. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được 02 tờ giấy trên là của ai nên Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến 02 tờ giấy trên ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ xem xét xử lý sau là có căn cứ.

[8] Đối với Nguyễn Văn L đánh bạc với tổng số tiền 4.140.000 đồng theo quy định tại Bộ luật hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2009 thì hành vi đánh bạc của L trong ngày 25/12/2017 đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên tại Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi đánh bạc của L không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 09/01/2018,

Trưởng Công an huyện Tân Yên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn L 350.000 đồng về hành vi đánh bạc là đúng pháp luật.

[9] Đối với đối tượng Trần Quang L, sau khi bị bắt quả tang Cơ quan cảnh sát điều tra đưa về Công an huyện Tân Yên để làm việc, sau khi Cơ quan điều tra lấy lời khai xong, lợi dụng sơ hở của cán bộ điều tra L đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đã tiến hành xác minh tại thôn Đ, xã A không có đối tượng nào có lý lịch như L đã khai nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã tách phần tài liệu liên quan đến L ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ xử lý sau là có căn cứ.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng là có căn cứ cần được chấp nhận. Về mức hình phạt đối với bị cáo cần căn cứ vào mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để xem xét, quyết định.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo luật định;

Vì các lý do trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Hà Thị O phạm tội “Đánh bạc”.

2. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 35; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự:

- Xử phạt Hà Thị O 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo không nộp được số tiền phạt nêu trên thì bị cáo còn phải chịu lãi suất 10%/năm trên số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp cho đến khi nộp xong;

3. Về tang vật : Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.290.000 đồng trong tổng số tiền 5.350.000 đồng thu giữ trong tủ kính bán hàng tạp hóa của gia đình O.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc bút chữ A vỏ màu trắng có chữ “hoa việt” mực màu đen.

- Trả lại Hà Thị O 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung vỏ màu trắng có số IMEI/355677062566332/01 và số tiền 2.310.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Trả lại Trần Văn H 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1110i màu đen, trắng.

4. Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Hà Thị O phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người đ- ợc thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hà Giang